TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1072/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/10/2021
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Bà Nguyễn Thị Nở

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3915/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Nguyễn Thiên T, sinh năm 1981; nơi cư trú: 18 Lê Văn M, Khu phố X, phường T, Quận B (hiện nay là Thành phố T), Thành phố H (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1975; nơi cư trú: 8300 Rue R, Brossard J4X1R3 Q C (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/4/2021 và bản tự khai nguyên đơn bà Lê Nguyễn Thiên T trình bày:

Bà và ông Lê Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43/2003, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/8/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 13 năm. Kể từ năm 2016 cuộc sống chung không hạnh phúc do mâu thuẫn, suy nghĩ khác nhau. Vợ chồng đã không còn quan tâm, chia sẻ và đã sống ly thân từ năm 2016. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể đoàn tụ. Hiện tại hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung: Lê Minh K, sinh ngày 09/10/2003 và Lê M, sinh ngày 08/10/2005. Hai con sẽ do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nơ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T có đơn xin không tham gia phiên họp hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam tại Canada chứng nhận hợp pháp lãnh sự ngày 04/6/2021 – bị đơn ông Lê Minh T trình bày:

Ông và bà T kết hôn năm 2003 theo giấy chứng nhận kết hôn số 43/2003 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ông thừa nhận vợ chồng không có khả năng đoàn tụ vì đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng trong thời gian dài. Ông không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Ông xác định vợ chồng vợ chồng có 02 con chung: Lê Minh K, sinh ngày 09/10/2003 và Lê M, sinh ngày 08/10/2005. Hai con sẽ do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông có đơn xin không tham gia phiên họp hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại Văn bản trình bày ý kiến được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam tại Canada chứng nhận hợp pháp lãnh sự ngày 04/6/2021 Trẻ Lê Minh K và Lê M trình bày:

Trường hợp bố mẹ ly hôn thì hai trẻ muốn được ở với bà Lê Nguyễn Thiên T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Bà Lê Nguyễn Thiên T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh T. Ông T hiện đang cư trú tại Canada nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bà Lê Nguyễn Thiên T và ông Lê Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Thiên T và ông Lê Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 43/2003 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/8/2003 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà T và ông T đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến không hòa hợp, đã ly thân từ năm 2016. Do đó có cơ sở xác định bà T và ông T đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà T về yêu cầu xin ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà T, ông T xác định có 02 con chung: Lê Minh K, sinh ngày 09/10/2003 và Lê M, sinh ngày 08/10/2005. Tại bản tự khai được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ Nghĩa Việt Nam chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 04/6/2021 hai trẻ K, M có nguyện vọng được sống cùng mẹ trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ba mẹ ly hôn, ông T cũng đồng ý theo nguyện vọng của con. Nghĩ nên giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ K, M. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai đương sự xác nhận không có.

[3] Về án phí: Ông T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyễn Thiên T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Thiên T được ly hôn với ông Lê Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2003 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/8/2003 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung Lê Minh K, sinh ngày 09/10/2003 và Lê M, sinh ngày 08/10/2005 cho bà Lê Nguyễn Thiên T được trực tiếp nuôi dưỡng,

giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Minh T không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Lê Ngyễn Thiên T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0093976 ngày 20/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Nguyễn Thiên T đã nộp đủ án phí.

3. Bà Lê Nguyễn Thiên T được kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, ông Lê Minh T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Lê Thị Nhanh	**Nguyễn Thị Nở**	**Nguyễn Hoàng Anh**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/TLST.DS *Thành phố Hồ Chi Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2021*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc, 08 giờ 30 ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nở.

2. Bà Lê Thị Nhanh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3915/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Nguyễn Thiên T, sinh năm 1981; nơi cư trú: 18 Lê Văn M, Khu phố X, phường T, Quận B (hiên nay là Thành phố T), Thành phố H (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1975; nơi cư trú: 8300 Rue R, Brossard J4X1R3 Q C (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Quan hệ pháp luật cần giải quyết và điều luật áp dụng

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất.

II. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyễn Thiên T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Thiên T được ly hôn với ông Lê Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2003 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/8/2003 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung Lê Minh K, sinh ngày 09/10/2003 và Lê M, sinh ngày 08/10/2005 cho bà Lê Nguyễn Thiên T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Minh T không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

III. Án phí:

Bà Lê Ngyễn Thiên T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0093976 ngày 20/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Nguyễn Thiên T đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

IV. Quyền kháng cáo:

Bà Lê Nguyễn Thiên T được kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, ông Lê Minh T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất.

Việc nghị án kết thúc lúc 08 giờ 50 phút cùng ngày. Các thành viên Hội đồng xét xử đã đọc và đồng ý ký tên.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Nhanh **Nguyễn Thị Nở** **Nguyễn Hoàng Anh**